

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2019/HS-ST.

Ngày: 31-12-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Hồ Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 23/12/2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Kim H, sinh ngày 18/4/1979 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ may; con ông Trần Văn Đáo (đã chết) và bà Dương Thị Phùng (đã chết); Có chồng là Lưu T P, sinh năm 1980 (cùng là bị cáo trong vụ án này); có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

2. Lưu T P, sinh ngày 23/7/1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 5/12, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ may; con ông Lưu Văn Sao, sinh năm 1954 và bà Lương Thị Bé, sinh năm 1956; Có vợ là Trần Kim H, sinh năm 1979 (cùng là bị cáo trong vụ án này); có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. Phạm Thị H T, sinh ngày 2/3 1990 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn SQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Phạm Hồng Lĩnh - sinh năm 1947 và bà Võ Thị Phiêm – sinh năm 1954; Có chồng là Trần Công Trọng – sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15 tháng 10 năm 2018, Phạm Thị H T gặp Lưu T P tại quán nước của T thuộc ấp BS, xã PT, huyện NT. Tại đây, T nói với P về việc T có ghi số đề cho những người khách (không rõ nhân thân) hay đến quán nước của T nếu P đồng ý thì hàng ngày T sẽ giao những con số mà khách đã ghi cho P và P sẽ trả tiền công cho T 5% trên tổng số tiền mà T ghi đề trong ngày. Lưu T P về nhà bàn với Trần Kim H (vợ P) về việc T vừa nói như trên, nghe xong H đồng ý. Sau đó P gặp T và thỏa thuận hàng ngày T ghi số đề cho khách và dùng điện thoại sim số 0385574756 nhắn tin qua số điện thoại 0937355062 cho P và H các con số và tiền mà khách đã ghi trong ngày. Sau khi có kết quả xổ số thì H dựa trên các con số mà T chuyển đến để tính thắng thua với T. Nếu T thắng thì H hoặc P sẽ giao tiền cho T nếu ngược lại thì T sẽ giao tiền cho P hoặc H. Sau khi thỏa thuận xong thì từ ngày 13/01/2019 T bắt đầu ghi số đề đến cuối ngày giao phôi lại cho P và H cho đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/01/2019, trong lúc T đang nhắn tin các con số mà T đã ghi được đề giao cho Lưu T P và Trần Kim H thì bị Đội Cảnh sát hình sự phối hợp với Công an xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 6.160.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Pro màu xanh có sim số 0385574756.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của Phạm Thị H T, Lưu T P và Trần Kim H cụ thể như sau:

- Ngày 13/01/2019, Phạm Thị H T ghi số đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Thái Bình, Tiền Giang và đài Kiên Giang với số tiền 5.049.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 14/01/2019, Phạm Thị H T ghi số đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và đài Hà Nội với số tiền: 7.324.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 15/01/2019, Phạm Thị H T ghi số đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Bến Tre, Bà Rịa – Vũng Tàu và đài Quảng Ninh với số tiền: 5.046.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 16/01/2019, Phạm Thị H T ghi số đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Đồng Nai, thành phố Cần Thơ và đài Bắc Ninh với số tiền: 7.261.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 17/01/2019, Phạm Thị H T ghi sổ đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Tây Ninh, An Giang và đài Hà Nội với số tiền: 6.574.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 18/01/2019, Phạm Thị H T ghi sổ đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Vĩnh Long, Bình Dương và đài Hải Phòng với số tiền: 3.344.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 19/01/2019, Phạm Thị H T ghi sổ đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài thành phố Hồ Chí Minh, Long An và đài Nam Định với số tiền: 4.509.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 20/01/2019, Phạm Thị H T ghi sổ đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài Tiền Giang, Kiên Giang và đài Thái Bình với số tiền: 2.539.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

- Ngày 21/01/2019, Phạm Thị H T ghi sổ đề cho 01 số đối tượng (không rõ nhân thân) dựa trên kết quả xổ số của đài thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp với số tiền: 4.990.000 đồng. Sau đó, T chuyển lại toàn bộ con số và số tiền mà khách ghi trong ngày cho vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H.

Thơm khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 1.463.000 đồng còn vợ chồng Trần Kim H thu lợi bất chính với số tiền 14.565.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 6.160.000 đồng thu của Phạm Thị H T trong đó 710.000 đồng là số tiền T ghi đề cho khách ngày 22/01/2019 còn 5.450.000 đồng là tiền riêng của T không liên quan đến việc đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7Pro màu xanh, sim số 0385574756 của Phạm Thị H T.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen (máy điện thoại bị gãy ngang) có sim số 0937355062 của Lưu T P.

- 01 điện thoại di động hiệu Neoson, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng là tài sản riêng của Trần Kim H không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Số tiền 16.028.000 đồng (gồm 1.463.000 đồng do Phạm Thị H T giao nộp; 14.565.000 đồng do vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H giao nộp) là số tiền thu lợi bất chính.

Tại bản cáo trạng số 109/CT.VKS-NT ngày 17/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Thị H T,

Trần Kim H và Lưu T P về tội “Đánh bạc” theo [khoản 1 Điều 321](#) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Áp dụng [khoản 1 Điều 321](#); điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H T từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Kim H từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lưu T P từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo [không](#) tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Từ ngày 13/01/2019 đến ngày 22/01/2019, tại ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Phạm Thị H T, Lưu T P và Trần Kim H đã thực hiện hành vi đánh bạc với những người (chưa rõ nhân thân) bằng hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số của các đài Miền Nam và Miền Bắc với số tiền 31.194.000 đồng. T thu lợi bất chính là 1.463.000 đồng, vợ chồng Trần Kim H thu lợi bất chính với số tiền 14.565.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/01/2019, trong lúc T đang nhắn tin các con số mà T đã ghi được trong ngày giao lại cho Lưu T P và Trần Kim H thì bị Đội Cảnh sát hình sự phối hợp với Công an xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 6.160.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7Pro màu xanh có sim số 0385574756.

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Trần Kim H, Lưu T P, Phạm Thị H T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 109/CT.VKS-NT ngày 17/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự.

Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của các bị cáo:

+ Bị cáo H là người trực tiếp ghi đề và nhận phôi đề từ bị cáo T, đồng thời cũng là người bỏ tiền ra trả thưởng khi người mua đề trúng thưởng nên bị cáo là người giữ vai trò chính, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

+ Bị cáo P cùng với H ghi đề và trả thưởng cho người mua đề khi trúng thưởng nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

+ Bị cáo T là người giúp H, P ghi đề rồi giao phôi đề lại cho H, P để được trả công nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình nhưng có phần nhẹ hơn các bị cáo khác.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền thu lợi bất chính khách phục hậu quả nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo **Trần Kim H, Lưu T P, Phạm Thị H T** có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 710.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7Pro màu xanh của **Phạm Thị H T** là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 16.028.000 đồng (gồm 1.463.000 đồng do **Phạm Thị H T**; 14.565.000 đồng do vợ chồng **Lưu T P** và **Trần Kim H**) tiền thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0385574756 của T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen (máy điện thoại bị gãy ngang) và 01 sim số 0937355062 dùng vào việc phạm tội.

- Số tiền 5.450.000 đồng là tài sản riêng của Phạm Thị H T không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Neoson, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng là tài sản riêng của Trần Kim H không liên quan đến hành vi đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả cho bị cáo H là phù hợp.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tuyên bố các bị cáo Trần Kim H, Lưu T P, Phạm Thị H T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lưu T P 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

*Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim H** số tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Lưu T P** số tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị H T** số tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 710.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7Pro màu xanh của Phạm Thị H T là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 16.028.000 đồng (gồm 1.463.000 đồng do Phạm Thị H T; 14.565.000 đồng do vợ chồng Lưu T P và Trần Kim H) thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0385574756 của T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen (máy điện thoại bị gãy ngang) và 01 sim số 0937355062 dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên lai thu số 000721 ngày 4/12/2019, biên lai thu tiền số 000722 ngày 5/12/2019 và biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 4/12/2019).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thị H T, Trần Kim H, Lưu T P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

